THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
THUẾ CƠ SỞ 6 THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC HỘ ĐƯỢC MIỄN THUẾ SDĐPNN PHƯỜNG TRẢNG BOM NĂM 2026**
**( Miễn theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016)**
Kèm theo văn bản số: *4934* ngày *09/11/2026* của Thuế cơ sở 6 thành phố Đồng Nai

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1300484120 | Trần Thị Ánh Thơ | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071453736 | 43.554 | |
| 2 | 3601290919 | Nguyễn Tất Thành | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070232801 | 30.060 | |
| 3 | 3601304960 | Nguyễn Hồng Vân | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400385 | 41.400 | |
| 4 | 3701326781 | Trần Ngọc Minh | Khu phố Giang Điền | CN08310301008 | 27.000 | |
| 5 | 0400764747 | Trần Thanh Dũng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069278269 | 16.350 | |
| 6 | 3601406514 | Hoàng Anh Tuyết | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400386 | 33.300 | |
| 7 | 3601431292 | Lê Quang Hùng | Khu phố Giang Điền | CN08310300998 | 43.200 | |
| 8 | 3601544828 | Lê Minh Trường | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400154 | 44.850 | |
| 9 | 0307784795 | Trần Thị Hồng Vân | Khu phố Giang Điền | CN08310501007 | 43.200 | |
| 10 | 3601593575 | NGUYỄN KIM CƯỜNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069525996 | 40.833 | |
| 11 | 3601583520 | Nguyễn Thị Phương | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071170416 | 30.060 | |
| 12 | 3600205029 | Đặng Quang Tuấn | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500054 | 42.900 | |
| 13 | 3601609183 | Huỳnh Văn Kiệt | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400396 | 44.100 | |
| 14 | 1500595519 | Trần Hữu Kiên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069034419 | 41.688 | |
| 15 | 1800943615 | Vũ Thị Kiều nga | Mặc định (Trảng Bom) | 047071331576 | 22.500 | |
| 16 | 3601739094 | NGUYỄN VăN MạNH | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072475255 | 45.000 | |
| 17 | 3601759206 | Nguyễn Văn Hương | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069234653 | 28.512 | |
| 18 | 3701526773 | Dương Lệ Thuỷ | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072310104 | 30.000 | |
| 19 | 0309093666 | Hoàng Thị Hồng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047073447115 | 44.352 | |
| 20 | 8000810344 | Đinh Trọng Trí | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072010491 | 45.846 | |
| 21 | 3601905947 | Phạm Như Hoàng | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400501 | 37.950 | |
| 22 | 8002134236 | Nguyễn Thị Văn | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070187327 | 30.060 | |
| 23 | 8004738226 | Trần Văn Quynh | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030600835 | 13.968 | |
| 24 | 8007625566 | Trần Mạnh Công | Khu phố Giang Điền | CN08310400232 | 27.000 | |
| 25 | 1600707265 | Phạm Thị Xuân Mai | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073161042 | 45.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | 0303430989 | Thái Văn Bền | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300377 | 13.845 | |
| 27 | 8010487203 | Hoàng Quốc Tình | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071436199 | 42.000 | |
| 28 | 8013052881 | NGUYÊN XUÂN TRƯƠNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072131548 | 36.000 | |
| 29 | 8018159684 | QUáCH VĂN LUậN | Khu phố Giang Điền | 047069913095 | 36.000 | |
| 30 | 8017984973 | Nguyễn Quốc Hùng | Khu phố Quảng Tiến | CN08291900018 | 46.800 | |
| 31 | 8020490068 | Vũ Thị Hoàng Oanh | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100097 | 38.250 | |
| 32 | 8020486897 | Lý Thị Thúy | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069171887 | 15.450 | |
| 33 | 8020490886 | Nguyễn Thị Việt Mỹ | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000060 | 48.000 | |
| 34 | 8021877452 | NGUYễN CHÂU PHI | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071170591 | 30.060 | |
| 35 | 8040177103 | Nguyễn Thị Xuân Trang | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400439 | 32.400 | |
| 36 | 8040179414 | PHạM THị ĐàO | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070501851 | 22.500 | |
| 37 | 8040808863 | HOàNG THị THUYếT | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400332 | 14.580 | |
| 38 | 8040809151 | VòNG HOA HồNG | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050800064 | 45.000 | |
| 39 | 8041864966 | TRầN THị THANH NHUNG | Khu phố Trảng Bom 2 | 047072864266 | 47.250 | |
| 40 | 8041869643 | BùI ĐìNH QUYếT | Khu phố Giang Điền | CN08310400755 | 42.000 | |
| 41 | 8041866924 | ĐINH VIệT PHƯƠNG | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400434 | 48.300 | |
| 42 | 8041698370 | Lê Quang Chung | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071519621 | 31.200 | |
| 43 | 8041530064 | NGUYễN VĂN SANG | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000073 | 31.200 | |
| 44 | 8042096266 | Nguyễn Văn Tuân | Khu phố Trảng Bom 2 | 047067002243 | 41.526 | |
| 45 | 8043965303 | TRầN THANH LÂM | Mặc định (Quảng Tiến) | 047071600032 | 38.700 | |
| 46 | 8043960633 | ĐINH THị TƯờNG LINH | Khu phố Trảng Bom 1 | 047069750454 | 43.860 | |
| 47 | 8044049871 | Nguyễn Thị Diệu Hiền | Khu phố Giang Điền | 047070701828 | 34.812 | |
| 48 | 8043932724 | Bùi Văn Định | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069608492 | 45.000 | |
| 49 | 8044469844 | Võ Hoàng Minh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069576964 | 38.151 | |
| 50 | 8023375426 | Bạch Thị Thu Thảo | Khu phố Giang Điền | 047070402490 | 49.248 | |
| 51 | 8026233042 | Trần Văn Thực | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070076548 | 39.735 | |
| 52 | 3602100141 | Nguyễn Thị Hằng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069106573 | 29.052 | |
| 53 | 3602100127 | Mạnh Thị Hằng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069522117 | 41.184 | |
| 54 | 3602106753 | Đỗ Hùng Liêm | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039832675 | 47.808 | |
| 55 | 8027595454 | Trần Thị Bắc | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071732800 | 38.400 | |
| 56 | 8027687955 | Trần Thị Thúy Liễu | Khu phố Giang Điền | 047071914825 | 34.920 | |
| 57 | 8048663440 | Lê Thị Mận | Khu phố Giang Điền | CN08310201089 | 28.800 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 58 | 8029658734 | Mai Thị Tình | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070942564 | 42.030 | |
| 59 | 8030419201 | NGUYỄN THị THU | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069522196 | 28.782 | |
| 60 | 8029610570 | TÔ THị AN | Khu phố Giang Điền | CN08310601053 | 21.000 | |
| 61 | 8029699963 | Huỳnh Hữu Nghĩa | Khu phố Quảng Tiến | CN08291200038 | 48.000 | |
| 62 | 8029702609 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070501747 | 45.000 | |
| 63 | 6100508912 | Vũ Văn Lăng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072515774 | 48.960 | |
| 64 | 3602130315 | Trương Thị Minh Tâm | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039830138 | 225 | |
| 65 | 3602130315 | Trương Thị Minh Tâm | Khu phố Trảng Bom 1 | 047040170908 | 41.400 | |
| 66 | 8050558147 | Đặng Văn Hợi | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071709596 | 31.200 | |
| 67 | 8030481898 | Phạm Thị Gio | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08290300013 | 39.000 | |
| 68 | 8031205587 | Trịnh Xuân Cường | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400204 | 31.050 | |
| 69 | 8030955266 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072904744 | 13.500 | |
| 70 | 8031461559 | Quách Văn Việt | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400295 | 40.500 | |
| 71 | 3602144734 | Nguyễn Văn Thiện | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200477 | 21.600 | |
| 72 | 3602148591 | Trần Hoàng Việt | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070414955 | 41.034 | |
| 73 | 8033420438 | Trần Quý Trang | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400440 | 48.600 | |
| 74 | 3602154718 | Đoàn Quốc Chính | Khu phố Trảng Bom 1 | 047048120847 | 39.000 | |
| 75 | 8034799272 | Nguyễn Thị Lan | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069344169 | 41.940 | |
| 76 | 8034591838 | Nguyễn Bá Hùng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071709247 | 31.392 | |
| 77 | 8034724929 | Lê Đức Thuận | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400263 | 27.600 | |
| 78 | 8054429304 | Hoàng Thị Hoa Mai | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400392 | 37.260 | |
| 79 | 8034891895 | Trần Đức Hùng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072086814 | 49.095 | |
| 80 | 8054432339 | Trần Thị Minh Châu | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070520755 | 34.380 | |
| 81 | 8034779276 | Nguyễn Thị Phương | Khu phố Giang Điền | 047069408053 | 36.000 | |
| 82 | 8034901906 | Phan Văn Thắng | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500481 | 25.200 | |
| 83 | 8054427586 | Đinh Thị Sự | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200148 | 25.200 | |
| 84 | 8055318004 | Nghiêm Đại Bằng | Khu phố Quảng Tiến | CN08291400034 | 31.200 | |
| 85 | 8034881689 | Lê Tiến Thành | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070244985 | 45.855 | |
| 86 | 8055740992 | PHAN ĐịNH | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400497 | 41.400 | |
| 87 | 8036214715 | NGUYỄN THANH PHƯƠNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069752563 | 45.000 | |
| 88 | 8036216769 | NGUYỄN ĐứC QUÂN | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500447 | 22.680 | |
| 89 | 8036217843 | HOàNG HUY THAO | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200333 | 32.400 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 90 | 8036221550 | ĐINH VĂN Tú | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200198 | 25.200 | |
| 91 | 8036202068 | Hồ Sĩ Anh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071453916 | 39.000 | |
| 92 | 8036188945 | NGUYỄN Vũ THàNH CHINH | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200409 | 36.000 | |
| 93 | 8056909137 | Nguyễn Thị Hồng Vân | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200210 | 21.600 | |
| 94 | 8057190832 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400466 | 33.600 | |
| 95 | 8038782657 | Nguyễn Văn Tuân | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400437 | 20.700 | |
| 96 | 8059003485 | Nguyễn Minh Hoàng | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200526 | 45.600 | |
| 97 | 8039287119 | Buì Văn Nhùng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072002530 | 43.260 | |
| 98 | 8039230384 | Nguyễn Duy Hải | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071387460 | 29.232 | |
| 99 | 8059022745 | Nguyễn Thị Ngoan | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070523772 | 25.200 | |
| 100 | 8059037903 | Lê Thị Bé | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030600817 | 36.000 | |
| 101 | 8059033779 | Đinh Thị Hương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072438339 | 16.500 | |
| 102 | 8058998485 | Nguyễn Văn Kiệt | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050600225 | 45.000 | |
| 103 | 8027584029 | Nguyễn Văn Khoan | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200418 | 36.000 | |
| 104 | 8060652445 | NGUYÊN THị THU | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072144924 | 30.150 | |
| 105 | 8066882741 | Lê Hà Thuý Nghi | Khu phố Trảng Bom 2 | 047039842947 | 43.428 | |
| 106 | 8066533236 | Nguyễn Thị Hồng Bính | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400285 | 20.700 | |
| 107 | 8066606075 | Phùng Văn Bình | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071321612 | 36.000 | |
| 108 | 8066263822 | K Oanh | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200099 | 16.200 | |
| 109 | 8066533589 | Nguyễn Thị Hiền | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070296637 | 37.719 | |
| 110 | 8066530041 | NGUYỄN TRỌNG DIỆP | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400272 | 44.850 | |
| 111 | 8067494043 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Khu phố Trảng Bom 2 | 047070198926 | 31.968 | |
| 112 | 8067949269 | Vũ Bá Tùng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070519942 | 45.000 | |
| 113 | 8067956322 | Lìu A Mùi | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400419 | 22.500 | |
| 114 | 8067940756 | Nguyễn Thị Hà | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067192136 | 46.410 | |
| 115 | 8068187870 | Phạm Xuân Linh | Khu phố Giang Điền | CN08310501102 | 42.000 | |
| 116 | 8068209429 | Nguyễn Thị Hồng NGọc | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071170588 | 30.060 | |
| 117 | 8068274675 | NGUYỄN THị HóA | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067184813 | 45.000 | |
| 118 | 8068199241 | Hín Phát Lộc | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070977335 | 42.000 | |
| 119 | 8061593023 | PHAN THị NGọC THU | Mặc định (Trảng Bom) | 047072599632 | 31.140 | |
| 120 | 8061520297 | Lê Văn Lâm | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071294114 | 47.568 | |
| 121 | 8063182477 | Đinh Đức Quang | Khu phố Trảng Bom 2 | 047040471924 | 35.931 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 122 | 8063183047 | Kiều Thị Trúc | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400174 | 22.080 | |
| 123 | 8063142393 | Ngô Thị Huế | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072534474 | 29.520 | |
| 124 | 8064457364 | Tô Nhật Toàn | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070702304 | 30.000 | |
| 125 | 8065139565 | Voòng Lê Thuỳ Trâm | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072774949 | 47.250 | |
| 126 | 8065124061 | Lâm Ngọc Chiến | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400258 | 41.400 | |
| 127 | 8065151393 | Nguyễn Thị Quyên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072012126 | 40.443 | |
| 128 | 8065119865 | Hoàng Thanh Ngọc | Khu phố Giang Điền | CN08310501038 | 42.000 | |
| 129 | 8064951164 | Đặng Vũ Hiệp | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400189 | 41.400 | |
| 130 | 8072145048 | HOàNG THị HồNG SƠN | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000068 | 42.120 | |
| 131 | 8074130417 | Ung Ngọc Phước | Khu phố Giang Điền | 047071567606 | 41.076 | |
| 132 | 3602321045 | Nguyễn Thành Lưu | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039833273 | 24.948 | |
| 133 | 3602321983 | Lê Văn Tuấn | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500274 | 39.000 | |
| 134 | 8074339754 | Nguyễn Đức Vượng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071794900 | 36.000 | |
| 135 | 8076106032 | Nguyễn Thị Giang | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200158 | 18.000 | |
| 136 | 8076125765 | TO A VAY | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700353 | 33.750 | |
| 137 | 8076120943 | Nguyễn Văn Thảo | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039843172 | 31.578 | |
| 138 | 8076126663 | NGUYỄN ĐÌNH HÀ | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071256659 | 40.320 | |
| 139 | 8077180550 | Lưu Xuân Chiến | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500100 | 39.000 | |
| 140 | 8075126678 | Vũ Đăng Hùng | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200558 | 26.460 | |
| 141 | 8077849305 | Phùng Văn Long | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070781756 | 39.000 | |
| 142 | 8077948105 | Nguyễn Văn Thu | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070378732 | 30.060 | |
| 143 | 8077946972 | Lê Thị Mỹ Hạnh | Khu phố Giang Điền | 047071435516 | 40.536 | |
| 144 | 8076072707 | Lê Đăng Cao | Khu phố Trảng Bom 1 | 047069819982 | 44.880 | |
| 145 | 8076090897 | Vy Thị Thảo | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073216992 | 49.540 | |
| 146 | 8079138642 | Phạm Văn Bằng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070051732 | 45.000 | |
| 147 | 8080123753 | Nguyễn Văn Nam | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069693669 | 45.000 | |
| 148 | 8079982013 | Võ Thị Bình | Khu phố Quảng Tiến | 047070423289 | 43.575 | |
| 149 | 8081718506 | Đỗ Ngọc Thao | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030600840 | 43.200 | |
| 150 | 8083290784 | Lương Thế Anh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400310 | 40.500 | |
| 151 | 0310302184 | Võ Văn Vương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071412155 | 36.180 | |
| 152 | 3602374576 | Tăng Mạnh Huy | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501305 | 21.000 | |
| 153 | 8083635573 | Hoàng Ngọc Khiêm | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400394 | 30.240 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 154 | 8085235115 | TRẦN VĂN KÔNG | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071356868 | 30.810 | |
| 155 | 8086324167 | Nguyễn Văn Hội | Khu phố Sông Trầu 3 | 047068971834 | 48.258 | |
| 156 | 8086552036 | Lê Thị Quý | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500565 | 13.500 | |
| 157 | 8086554724 | Võ THị LIÊN | Khu phố Giang Điền | 047071115242 | 49.356 | |
| 158 | 8086556288 | ĐặNG THị TRUNG | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000011 | 23.400 | |
| 159 | 8086504850 | Nguyễn Văn Thành | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070383577 | 42.210 | |
| 160 | 8084292311 | Lâm Văn Sang | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070458695 | 48.600 | |
| 161 | 8084514677 | Cù Xuân Linh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069986536 | 38.952 | |
| 162 | 8085071308 | Đặng Lệ Thủy | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500081 | 35.100 | |
| 163 | 8085068369 | Nguyễn Thị Oanh | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500087 | 42.900 | |
| 164 | 8085215856 | NGUYỄN THỊ MAI PHƯỢNG | Khu phố Quảng Tiến | CN08291900021 | 46.800 | |
| 165 | 8087928161 | Bạch Kim Nhung | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501405 | 6.630 | |
| 166 | 8087930019 | NGUYỄN THỊ HOA | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070543563 | 43.200 | |
| 167 | 8088801231 | NGUYỄN THỊ THANH THÚY | Mặc định (Sông Trầu) | 047072704092 | 30.690 | |
| 168 | 8090782681 | Lê Thị Lai | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400285 | 40.500 | |
| 169 | 8093412216 | BùI MINH TRUNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071977467 | 30.000 | |
| 170 | 8090782473 | Nguyễn Thị Sao | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400183 | 40.500 | |
| 171 | 8092181485 | PHAN MINH THờI | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073492651 | 35.784 | |
| 172 | 8092182295 | TRầN THANH Tú | Khu phố Giang Điền | 047070724836 | 40.572 | |
| 173 | 8094231438 | Nguyễn Thị Hồng Trang | Khu phố Sông Trầu 3 | 047073263515 | 46.200 | |
| 174 | 8094234090 | Nguyên Thị Duyên | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200180 | 18.000 | |
| 175 | 8097215748 | Hồ Văn Hiệp | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072252598 | 36.000 | |
| 176 | 8101020021 | Nguyễn Thị Thanh Hằng | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000008 | 35.100 | |
| 177 | 8101094030 | Nguyễn Hồng Nam | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039843735 | 37.350 | |
| 178 | 8101496942 | Lý Hoa Minh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073518437 | 38.883 | |
| 179 | 8101497061 | Võ Thị Hoàng Phương | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200413 | 45.360 | |
| 180 | 8101498594 | Nguyễn Thị Thúy Giàu | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100126 | 32.640 | |
| 181 | 8101528111 | Đỗ THị KIM HồNG | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400341 | 33.300 | |
| 182 | 8101529651 | Trần Thị Huệ | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200046 | 10.800 | |
| 183 | 8101532196 | Nguyễn Thị Hiền | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400329 | 38.400 | |
| 184 | 8101534235 | Vũ Hoàng Anh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070557686 | 39.348 | |
| 185 | 8101539762 | Nguyễn Thị Bích Loan | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071860712 | 49.680 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 186 | 8101980857 | Nguyễn Đức Nhân | Khu phố Giang Điền | CN08310201080 | 27.000 | |
| 187 | 8102590433 | Mai Thị Lan Anh | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000062 | 48.000 | |
| 188 | 8102592303 | Phan Thị Hoa | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400427 | 34.500 | |
| 189 | 8102927912 | Đinh Thanh Hữu | Khu phố Quảng Tiến | 047071149000 | 47.250 | |
| 190 | 8096675012 | Bàn Thị Hiền | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200335 | 45.000 | |
| 191 | 8103901508 | Nguyễn Thị Nga | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071464132 | 48.000 | |
| 192 | 8104573955 | Vũ Đại Hiệp | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071510117 | 42.000 | |
| 193 | 8106427886 | Trần Ngọc Đoan | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400001 | 40.500 | |
| 194 | 8109114377 | Trần Thị Nga | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070297564 | 30.300 | |
| 195 | 8109433341 | Nguyễn Văn Thoan | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071672394 | 48.600 | |
| 196 | 8111451355 | Mai Thị Anh Thư | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069777730 | 26.490 | |
| 197 | 8108334588 | Nguyễn Xuân Lĩnh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069221435 | 44.910 | |
| 198 | 8106613522 | Nguyễn Đình Chiến | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069153019 | 42.480 | |
| 199 | 8103354929 | Dương Đức Hải | Khu phố Quảng Tiến | 047071294298 | 44.145 | |
| 200 | 8111359286 | TRầN MINH HùNG | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100185 | 38.250 | |
| 201 | 8112014069 | TRầN XUÂN DANH | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400302 | 37.800 | |
| 202 | 8111486679 | Lê Viết Hiền | Khu phố Giang Điền | CN08310501040 | 42.000 | |
| 203 | 8112876368 | Hồ Viết Vy | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500463 | 25.200 | |
| 204 | 8109613633 | TRƯƠNG VĂN BảN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072453846 | 30.060 | |
| 205 | 8114152970 | NGÔ THị HƯƠNG | Khu phố Giang Điền | 047071544358 | 43.200 | |
| 206 | 8114147836 | PHùNG THị HạNH | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300625 | 27.000 | |
| 207 | 8114151279 | PHẠM CÔNG SƠN | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000006 | 35.100 | |
| 208 | 3001521956 | Lê Quang Thành | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070104819 | 32.184 | |
| 209 | 8115199393 | Hoàng Thị Tâm | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200212 | 18.000 | |
| 210 | 8115207830 | Thân Văn Thiện | Khu phố Giang Điền | CN08310500103 | 27.000 | |
| 211 | 8115208369 | Ngô Quốc Việt | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070641111 | 48.006 | |
| 212 | 8119786000 | TRƯƠNG THị ý VÂN | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069978715 | 19.773 | |
| 213 | 8119870830 | Voòng Sềnh Phóng | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400097 | 45.000 | |
| 214 | 8120458170 | Trần Văn Thế | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073201487 | 49.632 | |
| 215 | 8121414338 | DƯƠNG NGỌC HỒNG | Khu phố Trảng Bom 1 | 047068451561 | 40.458 | |
| 216 | 8121420772 | NGUYỄN THị THU HườNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072042005 | 44.568 | |
| 217 | 8121423050 | TRầN THị KIM LANG | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200262 | 25.200 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 218 | 8121602187 | PHAN THị THANH HUYềN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071365935 | 45.000 | |
| 219 | 8121599985 | PHạM THị QUỳNH TRÂM | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000036 | 46.800 | |
| 220 | 8121617190 | Nguyễn Thành Chung | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400308 | 48.600 | |
| 221 | 8122573700 | Trịnh Xuân Long | Khu phố Giang Điền | CN08310300616 | 36.720 | |
| 222 | 8123739518 | TRIỆU THANH BÍCH NGÂN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069203083 | 14.670 | |
| 223 | 8123739518 | TRIỆU THANH BÍCH NGÂN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069384022 | 17.745 | |
| 224 | 8125867025 | Ngô Chí Vinh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069692389 | 45.855 | |
| 225 | 8126277734 | Hồ Vòng Sáng | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069344112 | 30.000 | |
| 226 | 8126726958 | Đỗ THị PHƯợNG | Khu phố Giang Điền | 047071099488 | 40.572 | |
| 227 | 3001596415 | Phan Bá Tường | Khu phố Sông Trầu 2 | 047073138806 | 30.175 | |
| 228 | 8128202942 | Nguyễn Văn Hòa | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200343 | 18.000 | |
| 229 | 8128632504 | ĐINH CÔNG ĐịNH | Khu phố Giang Điền | 047073090320 | 34.992 | |
| 230 | 8128733830 | Vũ VĂN CảNH | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200192 | 18.000 | |
| 231 | 8129549270 | Phạm Thế Anh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072452500 | 45.654 | |
| 232 | 8129789265 | Đặng Thị Trung | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500077 | 39.000 | |
| 233 | 8129989546 | Trương Tấn Chăm | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069955811 | 45.000 | |
| 234 | 8130257441 | Trần Thanh Trung | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067001096 | 49.500 | |
| 235 | 8130981171 | Nguyễn Thị Minh Tâm | Khu phố Quảng Tiến | 047072986341 | 13.440 | |
| 236 | 8131165592 | Bùi Thị Thủy | Khu phố Giang Điền | 047072408049 | 42.000 | |
| 237 | 8132637833 | NGUYỄN THỊ HOA | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071969706 | 44.256 | |
| 238 | 8133096150 | Nguyễn Ngọc Nhân | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08050200437 | 9.000 | |
| 239 | 8133702683 | ÔN A PHƯƠNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071598796 | 41.328 | |
| 240 | 8134405443 | Lê Tiến Dũng | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070749455 | 40.500 | |
| 241 | 8134560417 | PHạM THị HOA | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071322217 | 45.000 | |
| 242 | 8134565609 | NGHIÊM THị THU HIềN | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072022642 | 39.606 | |
| 243 | 8146966796 | Vũ Sĩ Mạnh | Khu phố Giang Điền | CN08310500272 | 42.000 | |
| 244 | 8146967510 | Nguyễn Thị Trọn | Khu phố Giang Điền | CN08310500554 | 42.000 | |
| 245 | 8146967599 | Hà Thị Định | Khu phố Giang Điền | CN08310200586 | 32.400 | |
| 246 | 8146967655 | Phạm Thị Thanh Tâm | Khu phố Giang Điền | CN08310300618 | 42.000 | |
| 247 | 8146967951 | Nguyễn Thị Lạc | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039843866 | 35.280 | |
| 248 | 8146968377 | Đỗ Thị Hương | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030600056 | 14.520 | |
| 249 | 8146968507 | Trần Viết Hùng | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501433 | 38.046 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 250 | 8146969035 | Mai Tuấn Thiện | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039844168 | 41.475 | |
| 251 | 8146969074 | Phan Thị Nở | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039844170 | 1.950 | |
| 252 | 8146969733 | Nguyễn Văn Ngọc | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039845948 | 31.578 | |
| 253 | 8147040870 | Đoàn Minh Vũ | Khu phố Giang Điền | CN08310400439 | 42.000 | |
| 254 | 8147041031 | Nguyễn Văn Thái | Khu phố Giang Điền | CN08310200648 | 27.000 | |
| 255 | 8147041313 | Thái Thị Lời | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039846185 | 37.050 | |
| 256 | 8147376461 | Nguyễn Văn Giang | Khu phố Giang Điền | CN08310400224 | 27.000 | |
| 257 | 8147376486 | Lâm Văn Kiếm | Khu phố Giang Điền | CN08310400238 | 27.000 | |
| 258 | 8147376528 | Nguyễn Văn Chu | Khu phố Giang Điền | CN08310600289 | 42.000 | |
| 259 | 8147512435 | Nguyễn Doãn Chánh | Khu phố Giang Điền | CN08310200640 | 27.000 | |
| 260 | 8147685886 | Nguyễn Thị Minh | Khu phố Trảng Bom 1 | 047041158427 | 45.300 | |
| 261 | 8147831456 | Nguyễn Cẩm Huyền | Khu phố Giang Điền | CN08310600246 | 27.000 | |
| 262 | 8147902347 | Trần Thành Đức | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039845534 | 47.058 | |
| 263 | 8148037398 | Hà Văn Sơn | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400102 | 45.000 | |
| 264 | 3602884055 | Phạm Đức Hà | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072133942 | 39.000 | |
| 265 | 8148766464 | Lý A Sẩy | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300553 | 42.300 | |
| 266 | 8149345557 | TSẦN CÚN DƯỠNG | Khu phố Trảng Bom 1 | 047041159223 | 48.378 | |
| 267 | 8149345596 | Chúng A Tý | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300151 | 31.500 | |
| 268 | 8150047594 | Trần Văn Có | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039846760 | 47.766 | |
| 269 | 8150568131 | Huỳnh Long Phi | Khu phố Trảng Bom 1 | 047041150420 | 46.752 | |
| 270 | 8151921328 | Trần Viết Linh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030501429 | 39.984 | |
| 271 | 8152249331 | Hà Thị Dung | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400206 | 21.600 | |
| 272 | 8152430178 | Nguyễn Thành | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400207 | 45.000 | |
| 273 | 8152606907 | Hoàng Đỗ Nhẫn | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400193 | 9.000 | |
| 274 | 8156479992 | Lê Văn Được | Khu phố Trảng Bom 1 | 047041151250 | 42.834 | |
| 275 | 8156480035 | Hà Văn Mạnh | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039835839 | 41.382 | |
| 276 | 8163958594 | Trần Thị Na | Mặc định (Quảng Tiến) | 047071123667 | 44.856 | |
| 277 | 8180044103 | NGUYỄN THỊ BÌNH | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069731732 | 42.480 | |
| 278 | 8183275797 | Trần Văn Tấn | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700002 | 22.500 | |
| 279 | 8183279093 | Phạm Trung Kiên | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700012 | 11.250 | |
| 280 | 8194887872 | Nguyễn Bạch Tuyết | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039846852 | 35.325 | |
| 281 | 8194888139 | Nguyễn Thị Bông | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039846993 | 44.925 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 282 | 8194888153 | Trịnh Lý Anh | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039832423 | 24.696 | |
| 283 | 8194888192 | Nguyễn Thị Ngọc Thanh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300294 | 19.200 | |
| 284 | 8194888227 | Mai Thị Mến | Khu phố Trảng Bom 1 | 047041151588 | 39.675 | |
| 285 | 8194948437 | Trương Văn Hoanh | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700034 | 45.000 | |
| 286 | 8194948525 | Nguyễn Quốc Quyền | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700044 | 11.250 | |
| 287 | 8198041706 | Trần Khắc Hưởng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070192465 | 48.000 | |
| 288 | 8202897718 | Nguyễn Văn Thương | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070818259 | 42.000 | |
| 289 | 8206412883 | TRẦN TRỌNG CẢNH | Khu phố Giang Điền | 047071682133 | 34.920 | |
| 290 | 8207606923 | Nguyễn Văn Lực | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069170960 | 14.670 | |
| 291 | 8217625837 | Nguyễn Long | Khu phố Giang Điền | 047070004392 | 34.320 | |
| 292 | 8219610191 | Nguyễn Thị Dinh | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501213 | 43.680 | |
| 293 | 8219613788 | Nguyễn Văn Quang | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300371 | 39.600 | |
| 294 | 8219615217 | Huỳnh Thị Liên | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300393 | 25.200 | |
| 295 | 8219617366 | Nguyễn Thành Dung | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200390 | 45.600 | |
| 296 | 8219617782 | Đặng Thị Điệp | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200410 | 35.700 | |
| 297 | 8219618377 | Trần Ngọc Nhung | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300452 | 25.920 | |
| 298 | 8219618497 | Lê Văn Hương | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300457 | 28.080 | |
| 299 | 8219758014 | Lương Quang Vĩnh | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050300111 | 40.500 | |
| 300 | 8219761144 | Trần Duy Phúng | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030300509 | 17.442 | |
| 301 | 8220372093 | Thân Văn Thu | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900022 | 45.000 | |
| 302 | 8220372199 | Kiều Văn Sửu | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900024 | 22.500 | |
| 303 | 8220407395 | Nguyễn Thị Chinh | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050600073 | 21.600 | |
| 304 | 8220408448 | Cái Hồng Thiết | Khu phố Giang Điền | 047066760985 | 47.040 | |
| 305 | 8220409515 | Hà Thị Phúc | Khu phố Giang Điền | CN08310201009 | 45.360 | |
| 306 | 8220412902 | Trần Văn Lực | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400082 | 42.840 | |
| 307 | 8220412973 | Dương Văn Đạo | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400085 | 34.860 | |
| 308 | 8220421262 | Nguyễn Huy Đàn | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400241 | 48.600 | |
| 309 | 8220559239 | Hoàng Đức Thắng | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200023 | 36.000 | |
| 310 | 8220560530 | Nguyễn Thị Quế | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500059 | 43.200 | |
| 311 | 8235127506 | Bế Hồng Nhật | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050300042 | 47.700 | |
| 312 | 8235130033 | Vòng Cóng Sán | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400093 | 41.160 | |
| 313 | 8235130890 | Hà Thị Thu Thủy | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200030 | 18.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 314 | 8235138956 | Bùi Đình Thắng | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700078 | 15.000 | |
| 315 | 8235143579 | Hà Thị Thúy Phượng | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700102 | 15.000 | |
| 316 | 8235240406 | Nguyễn Thị Khánh | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500106 | 13.500 | |
| 317 | 8235308164 | Đinh Thị Mặng | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500138 | 48.600 | |
| 318 | 8235308252 | Nguyễn Thị Cái | Khu phố Giang Điền | CN08310600995 | 42.000 | |
| 319 | 8235308855 | Vòng Sềnh Phí | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400115 | 45.000 | |
| 320 | 8235309496 | Lê Thị Thanh Mai | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700094 | 33.000 | |
| 321 | 8235397728 | Trần Văn Chín | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700062 | 15.000 | |
| 322 | 8235399524 | Phan Thị Thành | Khu phố Quảng Tiến | CN08293500002 | 10.500 | |
| 323 | 8235400258 | Nguyễn Thị Loan | Khu phố Giang Điền | CN08310300995 | 27.000 | |
| 324 | 8237821893 | Võ THị PHƯƠNG UYÊN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069329240 | 24.120 | |
| 325 | 8238918979 | HOÀNG BÁ QUYNH | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070545835 | 36.000 | |
| 326 | 8245911565 | Nguyễn Thị Loan | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070641301 | 22.500 | |
| 327 | 8246024855 | Nguyễn Thái Bình | Khu phố Giang Điền | CN08310500998 | 37.800 | |
| 328 | 8246026080 | Nguyễn Văn Hiệp | Khu phố Giang Điền | CN08310201029 | 42.000 | |
| 329 | 8246026108 | Trịnh Huy Hoàng | Khu phố Giang Điền | CN08310201030 | 43.200 | |
| 330 | 8246026997 | Mai Văn Thuấn | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200044 | 18.000 | |
| 331 | 8246027172 | Hoàng Văn Thảo | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200047 | 17.640 | |
| 332 | 8246029927 | Hoàng Văn Toản | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700143 | 30.000 | |
| 333 | 8246031394 | Phùng Văn Cường | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700162 | 22.500 | |
| 334 | 8246035180 | Đỗ Đình Thắng | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050600152 | 45.000 | |
| 335 | 8246039795 | Trần Đồng Hợi | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900088 | 39.150 | |
| 336 | 8246040293 | Lương Tiến Sỹ | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900106 | 30.000 | |
| 337 | 8246040800 | Giáp Thị Hoa | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700178 | 24.000 | |
| 338 | 8246041272 | Chu Thị Toán | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700198 | 18.000 | |
| 339 | 8246041434 | Hồ Văn Anh | Khu phố Giang Điền | CN08310201053 | 42.000 | |
| 340 | 8246041674 | Sú Thanh Tú | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700207 | 37.200 | |
| 341 | 8246559000 | Nguyễn Đức Đình | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900130 | 45.000 | |
| 342 | 8252188354 | NGUYỄN GIẢI | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071679400 | 37.002 | |
| 343 | 8252413715 | Hoàng Quốc Bảo | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200040 | 10.800 | |
| 344 | 8252425975 | Vũ Xuân Nam | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200100 | 36.000 | |
| 345 | 8252426150 | Trần Thị Ánh Nga | Khu phố Giang Điền | CN08310601050 | 27.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 346 | 8252426231 | Lê Trung Tín | Khu phố Giang Điền | CN08310601052 | 27.000 | |
| 347 | 8252428133 | Hoàng Thị Bát | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700243 | 30.000 | |
| 348 | 8252547229 | Trần Thị Thúy Loan | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200080 | 28.620 | |
| 349 | 8252547356 | Sầu Tắc Hỷ | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400211 | 30.000 | |
| 350 | 8254958915 | Lường Viết Quang | Khu phố Giang Điền | CN08310501071 | 25.620 | |
| 351 | 8254961851 | Đỗ Thành Tài | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700258 | 26.040 | |
| 352 | 8255290677 | Nguyễn Thị Kiều | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700246 | 14.400 | |
| 353 | 8255291021 | Phạm Be | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700280 | 30.000 | |
| 354 | 8255393954 | Võ Thị Sang | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700286 | 13.500 | |
| 355 | 8255573107 | Nguyễn Văn Thiện | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700283 | 45.000 | |
| 356 | 8258169213 | Lê Thanh Tú | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700306 | 24.000 | |
| 357 | 8258192798 | Nguyễn Thị Thúy Phượng | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200133 | 47.250 | |
| 358 | 8258194393 | Đặng Thị Kim Liên | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400296 | 48.600 | |
| 359 | 8258240554 | Phạm Hoàng Thiên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069055311 | 24.000 | |
| 360 | 8258251411 | Lê Thanh Phong | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039841921 | 49.950 | |
| 361 | 8258289006 | Võ Thị Kim Phượng | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039841924 | 45.942 | |
| 362 | 8259691510 | Nguyễn Văn Chừng | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400335 | 16.200 | |
| 363 | 8259691729 | Lê Thị Vi | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400345 | 12.960 | |
| 364 | 8259694416 | Trịnh Văn Vượng | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200175 | 45.000 | |
| 365 | 8259694705 | Trần Thị Hương | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501382 | 32.436 | |
| 366 | 8259694977 | Mai Thị Thủy | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200181 | 36.000 | |
| 367 | 8259695113 | Lê Thị Nguyệt | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200183 | 7.200 | |
| 368 | 8259695201 | Nguyễn Văn Nhất | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200185 | 14.400 | |
| 369 | 8259695459 | Nguyễn Văn Tâm | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200195 | 25.200 | |
| 370 | 8259695473 | Bạch Văn Nhân | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501404 | 4.896 | |
| 371 | 8259695515 | Trần Văn Chước | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200196 | 27.000 | |
| 372 | 8259696205 | Nguyễn Tòng Minh | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501442 | 47.940 | |
| 373 | 8259696678 | Nguyễn Anh Tuyên | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501454 | 48.960 | |
| 374 | 8259696741 | Trần Quốc Huân | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200202 | 16.200 | |
| 375 | 8259696798 | Nông Văn Khương | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200205 | 21.600 | |
| 376 | 8259696981 | Hoàng Vũ Thảo | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200209 | 14.400 | |
| 377 | 8259697086 | Nguyễn Bá Hòa | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200211 | 28.800 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 378 | 8259697135 | Phạm Văn Dương | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200213 | 12.960 | |
| 379 | 8259707697 | Trịnh Văn Chinh | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200161 | 12.600 | |
| 380 | 8259719903 | Trần Thị Đổi | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400337 | 16.200 | |
| 381 | 8259720112 | Nguyễn Thị Ánh Loan | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400366 | 44.400 | |
| 382 | 8259720659 | Nguyễn Thành Dương | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200535 | 37.620 | |
| 383 | 8259731516 | Đinh Thị Xuân Lộc | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400331 | 25.920 | |
| 384 | 8259750004 | Nguyễn Thị Xuân Hải | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400343 | 12.960 | |
| 385 | 8259750879 | Ngô Văn Kinh | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200162 | 18.000 | |
| 386 | 8259751230 | Nguyễn Văn Vinh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200524 | 47.880 | |
| 387 | 8259751255 | Huỳnh Thị Láng | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030200525 | 23.940 | |
| 388 | 8259751262 | Mai Thị Hằng | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200173 | 47.520 | |
| 389 | 8259772632 | Nguyễn Văn Thiệu | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200144 | 30.600 | |
| 390 | 8259772664 | Nguyễn Như Quỳnh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400324 | 32.400 | |
| 391 | 8259772840 | Nguyễn Văn Thanh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400346 | 16.200 | |
| 392 | 8259773280 | Đặng Thị Ninh | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500226 | 45.000 | |
| 393 | 8262258120 | Lê Văn Oanh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030501492 | 43.200 | |
| 394 | 8262258184 | Mai Văn Hoàn | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200220 | 36.000 | |
| 395 | 8262258829 | Trần Lưu Đức | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400434 | 22.500 | |
| 396 | 8262259004 | Nguyễn Thị Thanh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400442 | 40.500 | |
| 397 | 8262300005 | Nguyễn Thị Hiền | Khu phố Trảng Bom 2 | 047041401064 | 20.094 | |
| 398 | 8262358855 | Nguyễn Văn Ve | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030501496 | 38.850 | |
| 399 | 8262359520 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400340 | 45.000 | |
| 400 | 8262396709 | Nguyễn Thị Sự | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400428 | 27.000 | |
| 401 | 8262396811 | Nguyễn Tiến Thành | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400433 | 40.500 | |
| 402 | 8262396875 | Trần Thị Mỹ Dung | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400438 | 32.400 | |
| 403 | 8262396956 | Phạm Văn Đoàn | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400444 | 40.500 | |
| 404 | 8262397999 | Nguyễn Minh Sơn | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030600900 | 38.736 | |
| 405 | 8266140585 | Vy văn Sinh | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700399 | 24.000 | |
| 406 | 8267098713 | Lê Cảnh Tín | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500320 | 32.400 | |
| 407 | 8267099900 | Nguyễn Thị Lan | Khu phố Quảng Tiến | CN08291400021 | 39.000 | |
| 408 | 8267104815 | Phạm Văn Bình | Khu phố Quảng Tiến | CN08291700010 | 28.800 | |
| 409 | 8267106788 | Hoàng Văn Chung | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400372 | 21.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 410 | 8267107728 | Tằng Ngọc Văn Nam | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400374 | 45.000 | |
| 411 | 8267107911 | Điểu Kiều Oanh | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200230 | 13.500 | |
| 412 | 8267108753 | Nguyễn Thị Dung | Khu phố Quảng Tiến | CN08291800004 | 39.000 | |
| 413 | 8267110110 | Nguyễn Bá Hưng | Khu phố Quảng Tiến | CN08291800044 | 21.600 | |
| 414 | 8267110424 | Chu Thị Bảy | Khu phố Quảng Tiến | CN08291900015 | 36.000 | |
| 415 | 8267110833 | Đỗ Văn Luyện | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050800158 | 42.000 | |
| 416 | 8267111650 | Lê Đức Hòa | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700338 | 15.000 | |
| 417 | 8267112887 | Phan Thị Hồng Cúc | Khu phố Quảng Tiến | CN08291700045 | 39.000 | |
| 418 | 8267121112 | Đoàn Thị Vân | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000038 | 23.400 | |
| 419 | 8267121271 | Bùi Thị Hồng | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000043 | 27.300 | |
| 420 | 8267121666 | Nguyễn Thế Vọng | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000050 | 35.100 | |
| 421 | 8267121698 | Nguyễn Thị Ánh | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000051 | 31.200 | |
| 422 | 8267121761 | Nguyễn Thị Hoàng Yến | Khu phố Quảng Tiến | CN08292000053 | 49.920 | |
| 423 | 8267126544 | Nguyễn Văn Kỳ | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400452 | 45.000 | |
| 424 | 8267130011 | Phạm Thị Mão | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050600340 | 45.000 | |
| 425 | 8268479013 | TRẦN VĂN TRƯỜNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070021072 | 30.060 | |
| 426 | 8269201892 | ĐẶNG THỊ HƯƠNG NHÀI | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069090023 | 32.220 | |
| 427 | 8271549662 | Lê Thị Hoàng Oanh | Khu phố Giang Điền | 047072475991 | 45.234 | |
| 428 | 8273302050 | Vũ Thị Bạch Huệ | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501483 | 30.600 | |
| 429 | 8273310647 | Đỗ Công Phúc | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900206 | 45.000 | |
| 430 | 8273312813 | Phạm Văn Minh | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900245 | 13.500 | |
| 431 | 8273314715 | TRẦN THỊ TUYẾT MAI | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200284 | 24.840 | |
| 432 | 8273315980 | Nguyễn Thị Minh Đức | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200313 | 36.000 | |
| 433 | 8273317113 | Hoàng Huy Thống | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200326 | 32.400 | |
| 434 | 8273317681 | Đặng Văn Thuận | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700388 | 11.250 | |
| 435 | 8273320518 | Thái Quang Dũng | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500046 | 31.200 | |
| 436 | 8273320532 | Nguyễn Thị Lộc | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500048 | 31.200 | |
| 437 | 8273321014 | Phan Hồng Phú | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500079 | 46.800 | |
| 438 | 8273321455 | Võ Thị Hoa | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500116 | 16.380 | |
| 439 | 8273325178 | Khổng Văn Nhâm | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200489 | 36.000 | |
| 440 | 8273325763 | Nguyễn Thế Truyền | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400118 | 20.700 | |
| 441 | 8273326164 | Phạm Thị Lệ Quyên | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100083 | 45.900 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 442 | 8273327150 | Đinh Văn Chiến | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400177 | 44.850 | |
| 443 | 8273327390 | Nguyễn Văn Vinh | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100106 | 28.350 | |
| 444 | 8273327577 | Vy Mạnh Tráng | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700452 | 33.750 | |
| 445 | 8273327922 | Nguyễn Thị Lan | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100151 | 43.350 | |
| 446 | 8273337462 | Nguyễn Thị Chức | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400314 | 20.700 | |
| 447 | 8273337864 | Nguyễn Thị Tuyết | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400330 | 22.080 | |
| 448 | 8273337889 | Hoàng Quang Toàn | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400331 | 48.300 | |
| 449 | 8273337920 | Trương Thanh Phong | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400335 | 13.800 | |
| 450 | 8273338032 | Đỗ Văn Quý | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200525 | 27.000 | |
| 451 | 8273338339 | Nguyễn Hữu Thọ | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700472 | 42.000 | |
| 452 | 8273338635 | Nguyễn Đình Thanh | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400381 | 37.260 | |
| 453 | 8273339526 | Nguyễn Văn Thuận | Khu phố Giang Điền | CN08310201090 | 14.400 | |
| 454 | 8273339974 | Đỗ Văn Hưng | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400469 | 49.680 | |
| 455 | 8273340754 | Thiều Quang Hạnh | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400534 | 48.300 | |
| 456 | 8273340786 | Nguyễn Trình | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400535 | 41.400 | |
| 457 | 8273342381 | Nguyễn Thị Hồng Vân | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08290200103 | 33.300 | |
| 458 | 8273342494 | Nguyễn Thị Xim | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050300406 | 37.800 | |
| 459 | 8273343353 | Chu Ngọc Tiến | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700485 | 15.000 | |
| 460 | 8273343949 | Triệu Thị An | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200551 | 45.000 | |
| 461 | 8273343956 | Sơn Thị Quyên | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200552 | 45.000 | |
| 462 | 8273344276 | Nguyễn Hữu Hoàng | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500564 | 13.500 | |
| 463 | 8273410426 | Lê Hùng Nghĩa | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400378 | 32.400 | |
| 464 | 8273416530 | Hoàng Văn Hậu | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200275 | 27.000 | |
| 465 | 8273416650 | Hoàng Văn Tiến | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200292 | 45.000 | |
| 466 | 8273417069 | Huỳnh Văn Cu | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500497 | 11.520 | |
| 467 | 8273417196 | Bùi Thị Lý | Khu phố Quảng Tiến | CN08294300034 | 39.960 | |
| 468 | 8273417823 | Lê Quang Bi | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500080 | 39.000 | |
| 469 | 8273417862 | Trần Thị Nết | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500098 | 14.040 | |
| 470 | 8273417911 | Nguyễn Như Đạt | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500108 | 46.800 | |
| 471 | 8273418351 | Vũ Thị Ngọc Hiền | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200449 | 36.000 | |
| 472 | 8273418400 | PHẠM VĂN TÚY | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050600404 | 27.000 | |
| 473 | 8273418506 | Nguyễn Thị Hồng | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100058 | 45.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 474 | 8273418947 | Võ Hữu Ngành | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100122 | 45.000 | |
| 475 | 8273419066 | Nguyễn Thành Duy | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400244 | 34.500 | |
| 476 | 8273419242 | Nguyễn Thị Kim Thu | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100128 | 43.350 | |
| 477 | 8273419443 | Phạm Thị Na | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400259 | 34.500 | |
| 478 | 8273481025 | Lê Hùng Linh | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400334 | 32.400 | |
| 479 | 8273483223 | Nguyễn Tiến Việt | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500485 | 14.400 | |
| 480 | 8273486520 | Vòng Bắc Cú | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050700426 | 21.000 | |
| 481 | 8273487186 | Hồ Đắc Thưởng | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100062 | 45.000 | |
| 482 | 8273487242 | Trần Thanh Dũng | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100089 | 40.800 | |
| 483 | 8273487450 | Hồ Xuân Hoàng | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400216 | 41.400 | |
| 484 | 8273487676 | Trần Duy Quân | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400270 | 27.600 | |
| 485 | 8273487764 | Phạm Thị Hường | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400276 | 44.160 | |
| 486 | 8273563334 | Nguyễn Hùng Sơn | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200322 | 10.800 | |
| 487 | 8273563704 | Phan Văn Hoàng | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200349 | 45.000 | |
| 488 | 8273565980 | Lưu Thị Trường | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500105 | 32.760 | |
| 489 | 8273566021 | Nguyễn Thị Lộc | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200384 | 38.880 | |
| 490 | 8273566159 | Trần Thị Ngân | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500139 | 39.000 | |
| 491 | 8273566543 | Nguyễn Thị Thoa | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200421 | 36.000 | |
| 492 | 8273566649 | Lê Xuân Điền | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200427 | 36.000 | |
| 493 | 8273567089 | Trần Văn Xa | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200461 | 39.600 | |
| 494 | 8273567145 | Đoàn Anh Cát | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200463 | 28.800 | |
| 495 | 8273567378 | Nguyễn Thị Lang | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100072 | 47.250 | |
| 496 | 8273567667 | Trần Thị Mạnh Quỳnh | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400152 | 10.350 | |
| 497 | 8273568131 | Nguyễn Thị Hiền | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900279 | 47.025 | |
| 498 | 8273591839 | Nguyễn Văn Hoàn | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500574 | 25.200 | |
| 499 | 8273689344 | Nguyễn Văn Tuấn | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100095 | 36.720 | |
| 500 | 8273689577 | Chí Lai Phi | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400492 | 45.000 | |
| 501 | 8273790739 | Nguyễn Thị Chăm | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900243 | 22.500 | |
| 502 | 8273791468 | Trần Thị Bé Hòa | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500066 | 21.840 | |
| 503 | 8273791732 | Lâm Sám Múi | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050400453 | 45.000 | |
| 504 | 8273791789 | Đặng Văn Lương | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500103 | 39.000 | |
| 505 | 8273792655 | Trần Duy Trung | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400173 | 24.150 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 506 | 8273792711 | THÁI BÁ KHƯƠNG | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400181 | 37.950 | |
| 507 | 8273792969 | Từ Văn Nghĩa | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100147 | 42.840 | |
| 508 | 8273792976 | Hồ Trọng Hiếu | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100148 | 35.700 | |
| 509 | 8273792983 | Nguyễn Thị Tuyết Minh | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100149 | 32.640 | |
| 510 | 8273793916 | Trần Văn Ngọc | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500559 | 16.200 | |
| 511 | 8274458614 | Phạm Thị Thoa | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500112 | 39.000 | |
| 512 | 8274459174 | hồ Hồng Ân | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100081 | 48.450 | |
| 513 | 8274459329 | Nguyễn Văn Doanh | Khu phố Quảng Tiến | CN08293400184 | 27.600 | |
| 514 | 8274459664 | HOÀNG THỊ CHĂM | Khu phố Quảng Tiến | CN08292100111 | 45.000 | |
| 515 | 8274517203 | Đặng Thị Thu Thảo | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200581 | 18.000 | |
| 516 | 8275015284 | Nguyễn Đình Sỹ | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073398304 | 49.280 | |
| 517 | 8277107967 | Vũ Văn Xuyên | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200172 | 36.000 | |
| 518 | 8277107974 | Hoàng Văn Thanh | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200184 | 27.000 | |
| 519 | 8277107999 | Hoàng Viết Tân | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200203 | 14.400 | |
| 520 | 8277108336 | Huỳnh Văn Thuận | Khu phố Sông Trầu 2 | CN08050500451 | 14.400 | |
| 521 | 8277108424 | Vòng Hùng Sáng | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200345 | 16.200 | |
| 522 | 8277108706 | Nguyễn Chí Hiếu | Khu phố Sông Trầu 3 | CN08050900321 | 45.000 | |
| 523 | 8277119232 | Hà Văn Chương | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200289 | 18.720 | |
| 524 | 8277144415 | Phạm Thông | Khu phố Sông Trầu 1 | CN08050200297 | 18.000 | |
| 525 | 8278270613 | Nguyễn Thị Mộng Xinh | Khu phố Trảng Bom 1 | 047039842542 | 39.375 | |
| 526 | 8279442142 | Dương Viết Tám | Khu phố Giang Điền | CN08310500705 | 44.100 | |
| 527 | 8279443403 | Nguyễn Thanh Bình | Khu phố Trảng Bom 1 | 047020450125 | 36.000 | |
| 528 | 8279443474 | Hoàng Bích Ngọc | Khu phố Giang Điền | CN08310500981 | 37.800 | |
| 529 | 8279443668 | Dương Thị Nhạn | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400037 | 39.600 | |
| 530 | 8279443675 | Trần Thị Ngọc Phương | Khu phố Trảng Bom 1 | CN08030400038 | 29.250 | |
| 531 | 8279447278 | Lê Trung Thái | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500059 | 27.300 | |
| 532 | 8279447302 | Trương Công Thắng | Khu phố Quảng Tiến | CN08294500093 | 23.400 | |
| 533 | 8279456988 | Trần Thị Kim Chi | Khu phố Giang Điền | CN08310400684 | 40.500 | |
| 534 | 8279458216 | Đinh Văn Lâm | Khu phố Quảng Tiến | CN08291700031 | 39.000 | |
| 535 | 8281159693 | TRẦN NGÔ HUỲNH NGA | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069189073 | 14.025 | |
| 536 | 8282598407 | Nguyễn Duy Toàn | Khu phố Giang Điền | CN08310201105 | 43.200 | |
| 537 | 8282598414 | Nguyễn Thị Thanh Thuý | Khu phố Giang Điền | CN08310201106 | 21.600 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 538 | 8283359031 | Nguyễn Xuân Xoan | Khu phố Giang Điền | CN08310400778 | 42.000 | |
| 539 | 8283359049 | Trần Minh Phước | Khu phố Giang Điền | CN08310400780 | 42.000 | |
| 540 | 8291086331 | Nguyễn Thị Tính | Khu phố Trảng Bom 2 | CN08030501542 | 48.960 | |
| 541 | 8291634605 | HÁN THỊ LỢI | Khu phố Trảng Bom 1 | 047042612358 | 32.400 | |
| 542 | 8293513243 | CHIU BOI NGHI | Khu phố Trảng Bom 1 | 047072816737 | 20.196 | |
| 543 | 8296075929 | Phạm Thị Liên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070284171 | 38.565 | |
| 544 | 8296187397 | NGUYỄN DUY ĐƯỜNG | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069649452 | 48.720 | |
| 545 | 8298373991 | Từ Công Sỹ | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070045638 | 48.000 | |
| 546 | 8299166998 | Phạm Văn Biền | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069086129 | 45.000 | |
| 547 | 8301760337 | Lê Viết Thông | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071893756 | 35.820 | |
| 548 | 8302045114 | Trần Văn Nghĩa | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071969623 | 41.118 | |
| 549 | 8303689873 | Nguyễn Đăng Dương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073123854 | 47.664 | |
| 550 | 8304575597 | Đoàn Quang Cường | Khu phố Trảng Bom 1 | 047071623473 | 36.774 | |
| 551 | 8305267901 | Phạm Thị Hồng Phúc | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070505811 | 18.000 | |
| 552 | 8305500957 | Hồ Thị Hồng Thắm | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070390599 | 30.000 | |
| 553 | 8310666690 | DƯƠNG THị NHã | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069171692 | 15.585 | |
| 554 | 8314562300 | Bùi Thị Thu | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070998212 | 36.000 | |
| 555 | 8314760334 | LÊ QUỐC TỒN | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069851860 | 25.710 | |
| 556 | 8315375857 | Nguyễn Thị Trâm | Khu phố Sông Trầu 2 | 047068536656 | 30.000 | |
| 557 | 8315891989 | PHAN Bá THàNH | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071915129 | 35.064 | |
| 558 | 8317737661 | Nguyễn Hùng Cường | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070868368 | 40.911 | |
| 559 | 8318063084 | Nguyễn Văn Trương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070074949 | 43.200 | |
| 560 | 8324429026 | HỒ THỊ THANH TÂM | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070616095 | 36.000 | |
| 561 | 8324538829 | NGUYỄN HỮU HẢI | Khu phố Giang Điền | 047071947061 | 33.768 | |
| 562 | 8324832475 | Lê Thành Đạt | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072405510 | 37.800 | |
| 563 | 8326458488 | Nguyễn Văn Thắng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070431692 | 30.060 | |
| 564 | 8328499786 | Lâm Hoàng Vi Thùy Trang | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072327778 | 14.295 | |
| 565 | 8334527590 | Hoàng Văn Việt | Khu phố Giang Điền | 047070186490 | 40.500 | |
| 566 | 8335142843 | Nguyễn Ngoc Phương | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071798312 | 31.320 | |
| 567 | 8337792212 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072678039 | 38.400 | |
| 568 | 8344413257 | Phạm Thị Hương | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070297066 | 39.228 | |
| 569 | 8351193595 | Hồ Thị Thu Hiền | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073359977 | 36.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 570 | 8351384984 | Nguyễn Hoàng Minh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070520616 | 45.000 | |
| 571 | 8355133300 | Trần Thị Phương Trâm | Khu phố Sông Trầu 2 | 047068997606 | 44.775 | |
| 572 | 8357368072 | Ngàn Phat Sàu | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069833900 | 43.200 | |
| 573 | 8357970008 | NGUYễN VĂN QUANG | Khu phố Trảng Bom 1 | 047041403623 | 41.040 | |
| 574 | 3603230062 | Ngô Thị Lượng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069726699 | 24.000 | |
| 575 | 8359707267 | Nguyễn Minh Vương | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070749484 | 20.250 | |
| 576 | 8361216033 | Phạm Thị Thùy Linh | Mặc định (Trảng Bom) | 047072704185 | 31.200 | |
| 577 | 8370928213 | Phan Thị Tú | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071623822 | 36.234 | |
| 578 | 8374965569 | Trần Thị Anh Thư | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071092562 | 45.570 | |
| 579 | 8378835169 | Nguyễn Thị Hương | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072818829 | 28.800 | |
| 580 | 8394352095 | Đỗ Xuân Từ | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071569142 | 45.180 | |
| 581 | 8397014584 | NGUYễN VĂN THảO | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071671993 | 29.196 | |
| 582 | 8399187215 | Trần Anh Tuấn | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070150850 | 24.000 | |
| 583 | 8399690852 | Trịnh Văn Nguyên | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072327229 | 39.000 | |
| 584 | 8401981481 | Hồ Văn Toản | Khu phố Giang Điền | 047072798788 | 46.494 | |
| 585 | 8404216168 | HOàNG THị NĂNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073570948 | 48.331 | |
| 586 | 8404415808 | Nguyễn Thị Thạch Hồng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071309517 | 30.312 | |
| 587 | 8406911819 | ĐÀO HỮU ĐẲNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070477935 | 31.200 | |
| 588 | 8407338118 | NGÔ THị DIễM TRINH | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070846646 | 44.820 | |
| 589 | 8409653203 | NGUYễN MạNH TUấN | Khu phố Trảng Bom 1 | 047070311072 | 45.849 | |
| 590 | 8412574583 | PHẠM VĂN THÂN | Khu phố Trảng Bom 1 | 047041404601 | 48.708 | |
| 591 | 8412660994 | Lê Công Hạnh | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071509389 | 29.820 | |
| 592 | 8414953178 | Nguyễn Minh Thụy | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072309885 | 42.000 | |
| 593 | 8417956427 | từ Thị Qui | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071006284 | 48.600 | |
| 594 | 8418815757 | Đỗ Quốc Bảo | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072129848 | 49.056 | |
| 595 | 8420961988 | Phan Thị Thanh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071435266 | 31.200 | |
| 596 | 8420969507 | ĐẶNG THỊ TUYẾT NHI | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072620069 | 29.950 | |
| 597 | 8420984512 | NGUYễN TRầN Mỹ DUNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071113921 | 36.000 | |
| 598 | 8426248332 | Lê Văn Sơn | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072475209 | 39.078 | |
| 599 | 8427199127 | Nguyễn Văn Dưỡng | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071148877 | 46.605 | |
| 600 | 8431745410 | Phạm Thị Loan | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072969115 | 47.160 | |
| 601 | 8432654149 | Trần Đình Đại | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069571801 | 44.382 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 602 | 8433390756 | Nguyễn Thị Bay | Khu phố Trảng Bom 1 | 047042104990 | 48.492 | |
| 603 | 8434942294 | NGUYỄN TRÍ HIẾU | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070763341 | 22.500 | |
| 604 | 8436972382 | Tạ Thị Hoa | Khu phố Trảng Bom 2 | 047070475118 | 45.864 | |
| 605 | 8439868301 | Ngô Minh Phú | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072522821 | 44.244 | |
| 606 | 0313948498 | Trần Văn Lượng | Mặc định (Quảng Tiến) | 047070780746 | 43.200 | |
| 607 | 8448592667 | Nguyễn Tiến Quốc | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071568740 | 39.117 | |
| 608 | 8449444284 | NGUYỄN THỊ KIỀU | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070399904 | 45.000 | |
| 609 | 8450685083 | Lê Văn Thế | Khu phố Giang Điền | 047069415989 | 34.020 | |
| 610 | 8451834549 | Hà VĂN TÂN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070478142 | 45.000 | |
| 611 | 3603427566 | Bùi Thị Thu Hà | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070783792 | 31.200 | |
| 612 | 8456894407 | Hoàng Văn Hoà | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071095302 | 30.000 | |
| 613 | 8457480977 | Phạm Hồng Phong | Khu phố Giang Điền | 047071539169 | 44.016 | |
| 614 | 8458490689 | PHẠM HỮU TRÀ | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069980623 | 39.000 | |
| 615 | 8461830141 | Ngô Văn Tý | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072553963 | 22.827 | |
| 616 | 8461983571 | ĐOÀN NHẬT TÀI | Khu phố Quảng Tiến | 047069865920 | 48.000 | |
| 617 | 8469104173 | Lê Trọng Dũng | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071806105 | 33.360 | |
| 618 | 8472670669 | HOÀNG LÂN | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070262527 | 41.328 | |
| 619 | 8475714096 | Lê Đức Toàn | Khu phố Giang Điền | 047072192078 | 40.572 | |
| 620 | 8476502739 | Trần Thị Ngọc Hà | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069171097 | 15.150 | |
| 621 | 8476754422 | Nguyễn Thị Phượng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070050803 | 31.200 | |
| 622 | 8484189527 | NGUYỄN QUANG  MINH | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072419490 | 45.000 | |
| 623 | 8487831742 | Nguyễn Minh Ngọc | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069186540 | 24.630 | |
| 624 | 8487891565 | LÊ VĂN HIỆP | Khu phố Trảng Bom 1 | 047040821306 | 48.600 | |
| 625 | 8488353626 | Bùi Minh Hoài Tâm | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072069519 | 39.000 | |
| 626 | 8490390368 | PHẠM ĐÌNH DƯƠNG | Khu phố Giang Điền | 047070701831 | 40.392 | |
| 627 | 8491465633 | Nguyễn Hùng Mạnh | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071124319 | 30.000 | |
| 628 | 8492123262 | HOÀNG VĂN HẠNH | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069819744 | 34.911 | |
| 629 | 8492957934 | HÀ  NGỌC LAN NHI | Khu phố Giang Điền | 047071599999 | 28.800 | |
| 630 | 8493991448 | THÒNG NINH BẢO | Khu phố Quảng Tiến | 047071617082 | 44.910 | |
| 631 | 8494052673 | Nguyễn Duy | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073486669 | 36.000 | |
| 632 | 8495588280 | NGUYỄN VĂN BẢO | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071238829 | 33.600 | |
| 633 | 8495846421 | Tăng Khắc Thành | Mặc định (Trảng Bom) | 047071331628 | 22.500 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 634 | 8500661330 | BÙI THỊ LAM | Khu phố Giang Điền | 047071383030 | 38.520 | |
| 635 | 8503887329 | Phan Oanh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072914262 | 42.000 | |
| 636 | 8504362701 | Nguyễn Thị Múa | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070729456 | 45.675 | |
| 637 | 8504727254 | NGUYỄN HỮU LỘC | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071802878 | 40.599 | |
| 638 | 8505986607 | NGUYỄN NGỌC SƠN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070821765 | 30.060 | |
| 639 | 8507910473 | Nguyễn Đăng Sinh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069637315 | 30.300 | |
| 640 | 8515081935 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071443697 | 30.060 | |
| 641 | 8516135654 | Ngô Anh Tuấn | Khu phố Trảng Bom 1 | 047069706033 | 48.705 | |
| 642 | 3603534945 | Đỗ Thị Phương Thanh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070155368 | 38.400 | |
| 643 | 8516814303 | Nguyễn Huy Danh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073493165 | 39.078 | |
| 644 | 3603542865 | Bùi Thị Hồng Tâm | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072455223 | 40.656 | |
| 645 | 8522547783 | ĐỖ VĂN PHƯƠNG | Khu phố Trảng Bom 1 | 047040157272 | 41.268 | |
| 646 | 8522668241 | LÊ THỊ MINH HUYỀN | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071580666 | 45.000 | |
| 647 | 3603557526 | NGUYỄN ĐỨC ANH | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071901288 | 43.488 | |
| 648 | 8532390203 | Phạm Bùi Huyền Trang | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072191749 | 43.110 | |
| 649 | 8532419815 | Nguyễn Thị Hồng Phương | Khu phố Giang Điền | 047070241465 | 33.750 | |
| 650 | 8537475796 | NGÔ  THỊ XUÂN ĐÀO | Khu phố Quảng Tiến | 047071806394 | 36.000 | |
| 651 | 8540802806 | Hoàng Quân | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070296606 | 42.390 | |
| 652 | 8550045432 | Nguyễn Thị Hà | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071210125 | 40.911 | |
| 653 | 8556046489 | Lê Thanh Trúc | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073570691 | 48.581 | |
| 654 | 8557085441 | VŨ VĂN HỮU | Khu phố Sông Trầu 1 | 047068907626 | 41.688 | |
| 655 | 3603610025 | Nguyễn Thị Thu | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070165921 | 31.200 | |
| 656 | 8560476741 | Nguyễn Kim Hiếu | Khu phố Trảng Bom 2 | 047072755092 | 20.919 | |
| 657 | 8561194683 | VÕ THỊ LAN | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071579141 | 31.950 | |
| 658 | 8562020746 | PHAN THỊ PHƯƠNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069490149 | 46.800 | |
| 659 | 8565032429 | Phạm Thị Hương Anh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070014260 | 40.905 | |
| 660 | 8580917384 | Lương Thị Thúy Nga | Khu phố Sông Trầu 1 | 047041017423 | 22.500 | |
| 661 | 8585540124 | Nguyễn Vinh | Khu phố Trảng Bom 2 | 047041401201 | 2.142 | |
| 662 | 8588799686 | Ninh Vũ Bảo | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071682130 | 45.936 | |
| 663 | 8589080090 | Lê Ngọc Phương Thủy | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071928309 | 30.990 | |
| 664 | 8591193662 | Nguyễn Khương Khương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073271830 | 44.028 | |
| 665 | 8592220164 | Nguyễn Quốc Hải | Khu phố Giang Điền | 047069777327 | 39.744 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 666 | 8593370412 | Nguyễn Thanh Tâm | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070739604 | 42.315 | |
| 667 | 8593370412 | Nguyễn Thanh Tâm | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071510349 | 4 | |
| 668 | 8596940237 | Phạm Văn Long | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071658057 | 40.248 | |
| 669 | 8597070579 | Nguyễn Thị Loan | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070426631 | 36.000 | |
| 670 | 8607520928 | Phạm Thị Ngọc Lợi | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069120513 | 40.404 | |
| 671 | 8609506485 | Nguyễn Văn Bạn | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069993919 | 43.200 | |
| 672 | 8610917715 | VÕ CẨM TÚ | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071345499 | 49.920 | |
| 673 | 8612684745 | Trần Thị Vui | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070998401 | 34.314 | |
| 674 | 8614310093 | Nguyễn Duyên Lực | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070540126 | 45.900 | |
| 675 | 8616351923 | Nguyễn Trần Uyển Nhi | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070780143 | 48.804 | |
| 676 | 8618063222 | Lê Thị Gấm | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069226652 | 30.000 | |
| 677 | 3603693871 | Huỳnh Lê Phong | Khu phố Quảng Tiến | 047072460574 | 45.045 | |
| 678 | 8626455167 | ĐÀM GIA HUY | Khu phố Trảng Bom 2 | 047073367522 | 39.000 | |
| 679 | 8627137223 | NGUYỄN THỊ HẰNG LAN | Mặc định (Quảng Tiến) | 047071626028 | 39.636 | |
| 680 | 8631827967 | Châu Trí Cường | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072122815 | 37.800 | |
| 681 | 8633162316 | Hoàng Trung Nguyên | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072020117 | 30.060 | |
| 682 | 8635077987 | Nguyễn Thị Thu Trinh | Khu phố Trảng Bom 1 | 047071534645 | 48.114 | |
| 683 | 8638138236 | NGUYỄN PHÚ QUÝ | Khu phố Giang Điền | 047072142008 | 38.268 | |
| 684 | 8639029800 | cao dương thúy | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069058665 | 36.585 | |
| 685 | 8639406343 | Trần Đình Công | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070815640 | 45.468 | |
| 686 | 8640326445 | Nguyễn Thị Lan | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069637313 | 30.000 | |
| 687 | 8641066101 | Phùng Văn Đồng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073021424 | 36.000 | |
| 688 | 8649322653 | hoàng thị tình | Khu phố Trảng Bom 1 | 047070846448 | 45.900 | |
| 689 | 8651009656 | Lê Thùy Dương | Khu phố Giang Điền | 047070717205 | 34.200 | |
| 690 | 8651293431 | Trần Văn Mến | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067762556 | 33.858 | |
| 691 | 8653938396 | Nguyễn Văn Đẩu | Khu phố Trảng Bom 2 | 047067653045 | 44.100 | |
| 692 | 8654983553 | Hoàng Trọng Khiêm | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071709374 | 48.000 | |
| 693 | 8657121781 | VŨ VĂN TOÀN | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069612000 | 47.544 | |
| 694 | 8657718546 | Nguyễn Thị Quế Anh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070245122 | 46.035 | |
| 695 | 8659109444 | Quách Thị Lan Hồng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071745014 | 45.090 | |
| 696 | 8661476498 | Nguyễn Thị Lan | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073493117 | 35.352 | |
| 697 | 8663523753 | Trần Thị Thu | Khu phố Giang Điền | 047072309792 | 34.500 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 698 | 8665303143 | PHAM THI MY | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070501853 | 45.000 | |
| 699 | 8667066152 | Nguyễn Văn Hương | Khu phố Giang Điền | 047070262291 | 42.924 | |
| 700 | 8670138230 | Phạm Thị Cẩm Hồng | Khu phố Giang Điền | 047069378323 | 44.820 | |
| 701 | 8670637913 | Hà Đức Toàn | Khu phố Giang Điền | 047072526234 | 36.000 | |
| 702 | 8670823003 | Phan Quang Đức | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070404566 | 40.500 | |
| 703 | 8671032967 | Nguyễn Thị Hồng Thương | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070487208 | 43.200 | |
| 704 | 8672005846 | Phạm Đình Biên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071836003 | 45.000 | |
| 705 | 8672734454 | Nguyễn Thị Kim Thảo | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067190523 | 24.948 | |
| 706 | 8680284953 | NGUYỄN THỊ HÀ | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072489831 | 35.880 | |
| 707 | 8682957844 | Nguyễn Quang Đạt | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069649375 | 33.726 | |
| 708 | 8691179816 | Huỳnh Văn Kiệm | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069120973 | 39.396 | |
| 709 | 8693965406 | Võ Ngọc Cương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069964551 | 42.000 | |
| 710 | 8697209753 | nguyễn thị tám | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069509797 | 45.000 | |
| 711 | 8699942596 | Hoàng Văn Vương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070150795 | 39.216 | |
| 712 | 8703357128 | Chang Bảo Chí | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071936841 | 40.545 | |
| 713 | 8704301093 | Nguyễn Thị Nga | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070642384 | 30.060 | |
| 714 | 8704541634 | Nguyễn Đình Lưu | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069098928 | 31.200 | |
| 715 | 8705183815 | THÓNG NGỌC TRINH | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070410273 | 40.572 | |
| 716 | 8707482578 | Phạm Thị Nga | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072600699 | 42.126 | |
| 717 | 0316991283 | Lâm Thị Khanh | Khu phố Sông Trầu 3 | 047073189804 | 28.022 | |
| 718 | 8715635676 | NGUYỄN ÁNH NGỌC | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070016093 | 33.810 | |
| 719 | 8717199778 | Lưu Thị Hương | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070298064 | 47.964 | |
| 720 | 8722990537 | Đặng Hữu Trung | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071833207 | 30.060 | |
| 721 | 8726176689 | trần đình vũ | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071893671 | 42.948 | |
| 722 | 8730539688 | Huỳnh Đức Tuyền | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069198182 | 22.830 | |
| 723 | 8733184190 | NGUYỄN THỊ PHỤNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069517467 | 28.320 | |
| 724 | 8737621349 | Nguyễn Thanh Mai | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069295374 | 34.056 | |
| 725 | 8738129443 | Nguyễn Thi Kim Dung | Khu phố Giang Điền | 047070729663 | 47.040 | |
| 726 | 8740402097 | Nguyễn Thị Phương | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069171936 | 43.200 | |
| 727 | 8749281425 | Lê Hoàng Nguyên | --Mặc định-- | 047070023815 | 22.500 | |
| 728 | 8749593167 | vũ thị thuỳ trang | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072468184 | 35.640 | |
| 729 | 8750240374 | Tống Thị Hạnh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073292421 | 22.500 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 730 | 8750288640 | Nguyễn Đức Vượng | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071709322 | 44.028 | |
| 731 | 8750748591 | Nguyễn Thanh Nhàn | Khu phố Trảng Bom 1 | 047069045721 | 30.000 | |
| 732 | 8753234058 | Nguyễn Trung Hiếu | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069040399 | 43.200 | |
| 733 | 8755145974 | Lê Quốc Tiên | Khu phố Giang Điền | 047071453906 | 36.000 | |
| 734 | 8761973197 | Nguyễn Ngọc Sơn | Khu phố Giang Điền | 047070262880 | 37.800 | |
| 735 | 8764453742 | Phạm Thị Kim Thủy | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069245540 | 37.842 | |
| 736 | 8765548718 | TRƯƠNG SƠN DIỆU THỦY | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069833725 | 33.408 | |
| 737 | 8766386361 | Nguyễn Trường Đoan | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070150650 | 45.000 | |
| 738 | 8767295678 | Nguyễn Thái Hiền | Khu phố Giang Điền | 047069635656 | 36.072 | |
| 739 | 8767727092 | Hoàng Thị Thúy Hằng | Khu phố Quảng Tiến | 047073333168 | 37.800 | |
| 740 | 8771143364 | Phạm Văn Phước | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070199325 | 36.000 | |
| 741 | 8771312799 | Đào Thị Trang | Khu phố Quảng Tiến | 047072948863 | 41.040 | |
| 742 | 8772451594 | Nguyễn Quang Huy | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070016788 | 41.244 | |
| 743 | 8773932156 | Ngô Triều Bảo | Khu phố Trảng Bom 1 | 047070561553 | 41.157 | |
| 744 | 8778636746 | Trần Thị Thu Thanh | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069649453 | 47.124 | |
| 745 | 8779098321 | DƯƠNG THỊ DUNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072874330 | 38.016 | |
| 746 | 8782364598 | Nguyễn Hải Ưng | --Mặc định-- | 047064976231 | 48.576 | |
| 747 | 8783111871 | Trần Thị Bạch Tuyết | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069980460 | 20.397 | |
| 748 | 8784664364 | TRẦN THỊ HẢI | Khu phố Sông Trầu 1 | 047065252066 | 47.790 | |
| 749 | 8785341831 | Nguyễn Xuân Lộc | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072114357 | 30.000 | |
| 750 | 8788018636 | HỨA NGỌC TRÂM ANH | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070368302 | 41.664 | |
| 751 | 8792118760 | Nguyễn Viết Hiệp | --Mặc định-- | 047069521661 | 45.000 | |
| 752 | 8792860789 | Kiều Trí Xuân | Khu phố Trảng Bom 1 | 047071262777 | 36.000 | |
| 753 | 8794014566 | NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071687322 | 28.647 | |
| 754 | 8795744195 | Phạm Văn Luyên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071317004 | 36.000 | |
| 755 | 8799101131 | Nguyễn Văn Thắng | Khu phố Giang Điền | 047070262171 | 45.780 | |
| 756 | 8810158631 | Trương Huy Tiến | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071426926 | 30.060 | |
| 757 | 8810238936 | Nguyễn Sỹ Huy Hoàng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071391652 | 29.400 | |
| 758 | 8810840234 | Đào Văn Nhật | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070520666 | 27.000 | |
| 759 | 8810977542 | Nguyễn Thị Diệu Linh | Mặc định (Trảng Bom) | 047072649660 | 38.808 | |
| 760 | 8815773020 | Nguyễn Thị Thùy Trang | Khu phố Quảng Tiến | 047071379815 | 44.730 | |
| 761 | 8817812733 | Thóng Dầu | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069490506 | 48.600 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 762 | 8818817445 | Tống Thị Hạnh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071706449 | 45.495 | |
| 763 | 8820034346 | Lăng Chí Trung | Khu phố Giang Điền | 047070717320 | 45.846 | |
| 764 | 8827501367 | TRẦN HUYỀN THOẠI | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070191827 | 43.134 | |
| 765 | 8834432403 | HOÀNG THỊ HỘI | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071242990 | 45.000 | |
| 766 | 8838561752 | Nguyễn Đức Trung | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071588460 | 18.000 | |
| 767 | 8839709112 | ÔN THỊ SÁU | Khu phố Trảng Bom 1 | 047066932809 | 45.000 | |
| 768 | 8840186770 | Thái Thị Hà | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071391558 | 29.400 | |
| 769 | 8840280163 | Nguyễn Thị Vân Anh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071391572 | 29.400 | |
| 770 | 8840401523 | Lùng Váy Quyền | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072130879 | 45.000 | |
| 771 | 8842448894 | Nguyễn Thị Ninh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070216107 | 27.000 | |
| 772 | 8845785986 | Nguyễn Ngọc Tín | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067191474 | 46.440 | |
| 773 | 8846209784 | Mai Xuân Lộc | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067202765 | 38.340 | |
| 774 | 8846267779 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072117608 | 37.002 | |
| 775 | 8846296995 | LÊ THỊ MỸ DUYÊN | Khu phố Trảng Bom 1 | 047067209066 | 29.634 | |
| 776 | 8849599412 | Bùi Tiến Phiệt | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073120242 | 36.000 | |
| 777 | 8851954110 | Nguyễn Văn Tân | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070254243 | 46.494 | |
| 778 | 8856659422 | Phan Thị Thanh Hoa | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071834627 | 45.000 | |
| 779 | 8858004044 | VŨ THỊ HIỀN | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071514341 | 25.740 | |
| 780 | 8858099180 | Lưu Văn Tài | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070520617 | 45.000 | |
| 781 | 8858525086 | Vũ Thị Hằng | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072824879 | 37.050 | |
| 782 | 8859159379 | Trần Thị Nam | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069217972 | 36.000 | |
| 783 | 8861159496 | Trần Thị Thanh Hà | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070941453 | 22.035 | |
| 784 | 8868225934 | Bùi Thị Như Nương | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069983873 | 39.000 | |
| 785 | 8869815816 | VÒNG VĂN QUANG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069736281 | 44.325 | |
| 786 | 8871434374 | Làu Cá Khầu | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070411446 | 42.672 | |
| 787 | 8872466202 | KIM THANH HIỆP | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071125932 | 33.600 | |
| 788 | 8874724554 | Trương Văn Tiến | Khu phố Quảng Tiến | 047071788691 | 44.280 | |
| 789 | 8879495259 | NGHIÊM THỊ LAN ANH | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071841713 | 29.400 | |
| 790 | 8880417784 | NGUYỄN THỊ LUẬT | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072950813 | 30.060 | |
| 791 | 8885019762 | Nguyễn Mộng Kỳ Duyên | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070487478 | 30.060 | |
| 792 | 8886928721 | CHU XUÂN CHIẾN | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070486856 | 25.838 | |
| 793 | 8893276932 | TRẦN NGỌC GIÀU | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071532556 | 45.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 794 | 8903102670 | Vày Lường Mềnh | Khu phố Sông Trầu 2 | 047068923069 | 24.000 | |
| 795 | 8904650165 | Hoàng Thanh Long | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071283028 | 49.680 | |
| 796 | 8906505942 | Lê Cao Đỉnh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071568224 | 39.234 | |
| 797 | 8907935987 | Nguyễn Thị Thảo | Khu phố Sông Trầu 2 | 047069053917 | 28.863 | |
| 798 | 8908857731 | Ngô Thị Êm | Khu phố Giang Điền | 047069128816 | 37.800 | |
| 799 | 8913777545 | Nguyễn Thị Liên | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069160845 | 48.930 | |
| 800 | 8915457773 | LƯU BÁ TUÝ | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070475248 | 48.600 | |
| 801 | 8916188308 | TRẦN THỊ HOA | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072001835 | 45.000 | |
| 802 | 8918211538 | VÒNG TÀI MÚI | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069339367 | 42.672 | |
| 803 | 8918732731 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047069263575 | 36.000 | |
| 804 | 8919365072 | VÕ VĂN DŨNG | Khu phố Sông Trầu 3 | 047071172398 | 49.014 | |
| 805 | 8923066692 | Phạm Thị Lý | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071709252 | 31.200 | |
| 806 | 8925212081 | Nguyễn Thị Mỹ | Khu phố Trảng Bom 1 | 047069521155 | 42.372 | |
| 807 | 8925374646 | Nguyễn Thị Hương | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069521392 | 42.000 | |
| 808 | 8926747259 | Trần Trúc Quỳnh | Khu phố Giang Điền | 047071891729 | 34.398 | |
| 809 | 8932636726 | Chạc A Sáng | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069692934 | 40.500 | |
| 810 | 8933974936 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072577186 | 33.150 | |
| 811 | 8933668671 | Phạm Văn Dương | Khu phố Giang Điền | 047072265836 | 38.592 | |
| 812 | 8936289061 | Tô Thảo Nguyên | Khu phố Trảng Bom 1 | 047069860672 | 41.820 | |
| 813 | 8936646725 | ĐỖ VĂN KHU | Khu phố Trảng Bom 2 | 047073047306 | 27.000 | |
| 814 | 8936763115 | Ừng Vày Hìn | Khu phố Sông Trầu 3 | 047069883516 | 33.810 | |
| 815 | 8937639255 | Vũ Thị Thủy | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070523587 | 45.000 | |
| 816 | 8941596692 | Hồ Thành Ba | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070297390 | 28.674 | |
| 817 | 8941772612 | Đặng Thị Thụ | Khu phố Sông Trầu 3 | 047070268287 | 25.838 | |
| 818 | 8944009656 | Nguyễn Vũ Thảo Ly | Khu phố Giang Điền | 047071598835 | 18.732 | |
| 819 | 8945354542 | KHỔNG VĂN CƯỜNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070415482 | 48.000 | |
| 820 | 8946112521 | Phạm Văn Nam | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070436076 | 45.000 | |
| 821 | 8946625227 | Trương Thị Hải Yến | Khu phố Giang Điền | 047070457643 | 49.176 | |
| 822 | 8947522182 | NGUYỄN THÀNH VINH | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070537478 | 45.000 | |
| 823 | 8947535142 | PHẠM QUÝ MẸO | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070537593 | 40.464 | |
| 824 | 8947538947 | Huỳnh Thị Thủy | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070537660 | 24.300 | |
| 825 | 8947547998 | BÙI THỊ NGỌC GIÀU | Khu phố Sông Trầu 2 | 047070539764 | 45.000 | |

| STT | MST | Tên NNT | Địa chỉ | MÃ PNN | Số Tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 826 | 8949869895 | NGUYỄN HỮU SUNG | Khu phố Giang Điền | 047070768843 | 42.000 | |
| 827 | 8949943965 | Đặng Huỳnh My | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073493103 | 39.000 | |
| 828 | 8951249881 | Nguyễn Trần Minh Anh | Khu phố Sông Trầu 1 | 047070862534 | 36.000 | |
| 829 | 8955237982 | Hoàng Thị Thảo | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071183867 | 49.920 | |
| 830 | 8956280677 | KIỀU TRÍ TRƯỜNG | Khu phố Trảng Bom 1 | 047071262780 | 36.000 | |
| 831 | 8956693716 | Trần Trang Thảo Vy | Khu phố Quảng Tiến | 047071271033 | 44.595 | |
| 832 | 8956847525 | Chề Chếch Phí | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071276022 | 27.000 | |
| 833 | 8958019566 | NGUYỄN THỊ KIM | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071814292 | 22.500 | |
| 834 | 8963616053 | Lê Văn Hiển | Khu phố Sông Trầu 2 | 047071556958 | 46.530 | |
| 835 | 8965258727 | Trần Thị Minh Thế | Mặc định (Quảng Tiến) | 047071593980 | 39.996 | |
| 836 | 8966523505 | Trương Thị Kiều Tiên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047071610116 | 42.840 | |
| 837 | 8970248442 | Nguyễn Ngọc Anh | Khu phố Giang Điền | 047072451882 | 48.864 | |
| 838 | 8979839506 | PHẠM CÔNG TRUNG | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072059989 | 38.544 | |
| 839 | 8980910778 | NGUYỄN THỊ THÙY | Khu phố Sông Trầu 1 | 047072070058 | 42.030 | |
| 840 | 8988620848 | Nguyễn Thành Nhân | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072362712 | 42.000 | |
| 841 | 8989562726 | MAI XUÂN TRƯỜNG | Khu phố Giang Điền | 047072554731 | 40.392 | |
| 842 | 8990567013 | Nguyễn Thị Thủy | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072553452 | 26.880 | |
| 843 | 8990651995 | Mai Đình Tùng | Khu phố Sông Trầu 3 | 047072523961 | 11.025 | |
| 844 | 8991677770 | NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072587262 | 37.071 | |
| 845 | 8992501547 | Vũ Tuấn Anh | Khu phố Giang Điền | 047072628110 | 38.520 | |
| 846 | 8992695074 | Trương Thị Lệ | Khu phố Sông Trầu 2 | 047072731377 | 42.126 | |
| 847 | 8993009680 | VÒNG TÀNG SÁNG | Mặc định (Trảng Bom) | 047072668800 | 45.825 | |
| 848 | 8995818824 | LÊ THỊ LƯƠNG | Khu phố Giang Điền | 047072898092 | 36.072 | |
| 849 | 8996078611 | Nguyễn Văn Tuyên | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073576167 | 49.930 | |
| 850 | 8999601290 | Vũ Quốc Đạt | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073124365 | 43.680 | |
| 851 | 9102616926 | NGUYỄN THỊ KIM ANH | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073356953 | 31.551 | |
| 852 | 9105663297 | NGUYỄN MINH HIẾU | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073486881 | 38.844 | |
| 853 | 9105754392 | Vương Thị Hà | Khu phố Sông Trầu 1 | 047073492607 | 48.281 | |
| **Tổng cộng** | | | | | **30.131.862** | |